

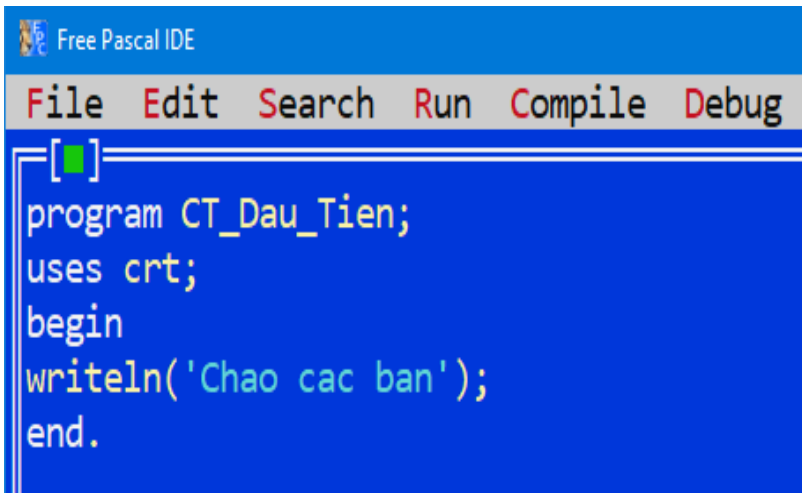
HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TIN HỌC 8

Năm học: 2021 – 2022

Trường: THCS Đặng Công Bình Môn: Tin học. Lớp: 8.

Bài 2: LÀM QUEN VỚI CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

1. NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH GỒM CÓ NHỮNG GÌ?



```
Free Pascal IDE
File Edit Search Run Compile Debug
[■]
program CT_Dau_Tien;
uses crt;
begin
writeln('Chao cac ban');
end.
```

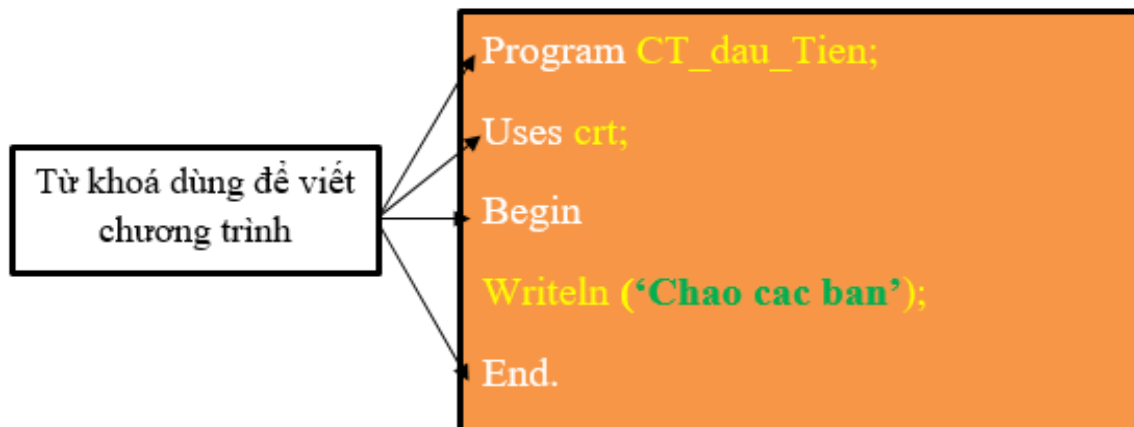
Trong chương trình gồm có những gì?

Trong chương trình gồm có mấy dòng?

Tên chương trình nằm ở dòng thứ mấy?

✍ Ngôn ngữ lập trình gồm: Bảng chữ cái, kí hiệu, các quy tắc để viết các câu lệnh.

2. TỪ KHOÁ VÀ TÊN:



+ TỪ KHOÁ:

- Là những từ dành riêng, không được dùng các từ khoá này cho bất kì mục đích nào khác ngoài mục đích sử dụng do ngôn ngữ lập trình quy định.
- Các từ khoá gồm: Program, uses, begin, end, var, real, integer,...

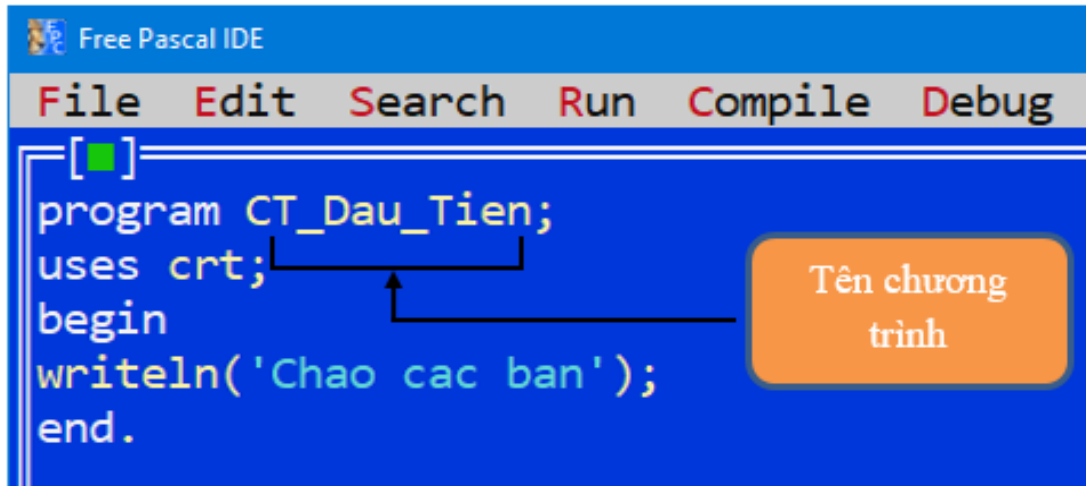
➤ **Bài tập trắc nghiệm:**

Trong các từ khoá sau đây, từ khoá nào là hợp lệ trong ngôn ngữ Pascal?

- | | | | |
|-----------|-------------|--------------|-----------|
| a. Progam | b. Pogram | c. Program | d. Progrm |
| a. Begen | b. Beginend | c. Begin-end | d. Begin |
| a. Uses | b. 1Uses | c. Us_es | d. Uses1 |

Từ khoá của một ngôn ngữ lập trình là:

- | | |
|---|---------------------------------------|
| a. là những từ dành riêng | b. cho một mục đích sử dụng nhất định |
| c. cho những mục đích sử dụng nhất định | d. A và B |



+ **TÊN:**

- Tên do người lập trình đặt cho các đối tượng, đại lượng trong chương trình.
- Tên phải bắt đầu bằng chữ cái không phân biệt chữ hoa hay chữ thường. Tên không được có khoảng trống, kí hiệu đặt biệt, tên không được trùng với từ khoá.
- Trong cùng một chương trình không được có hai đại lượng trùng tên.

➤ **Bài tập trắc nghiệm:**

1. Cách đặt tên nào sau đây không đúng ?

- | | | | |
|------------|------------|----------|-----------|
| a. Tugiac; | b. CHUNHAT | c. End | d. a_b_c |
| a. 1TỔNG | b. TỔNG_1 | c. TỔNG1 | d. TỔNGa1 |

2. Trong các tên sau đây, tên nào là hợp lệ trong ngôn ngữ Pascal?

- | | | | |
|------------------|------------|--------|-------------|
| a. a; | b. Tamgiac | c. 8a; | d. Tam giac |
| a. beginprogram; | b. end. | c. b 1 | d. abc |

3. Tên chương trình do ai đặt?

- | | | | |
|-------------|--------------|--------------------|-----------|
| a. học sinh | b. sinh viên | c. người lập trình | d. A và B |
|-------------|--------------|--------------------|-----------|

4. Để dễ sử dụng, em nên đặt tên chương trình :

- | | | | |
|-------------|------------|-----------|--------------|
| a. ngắn gọn | b. dễ hiểu | c. dễ nhớ | d. A, B và C |
|-------------|------------|-----------|--------------|